

Bản án số: 62/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 13-7-2023

V/v “ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vân;

Ông Mai Trần Phúc.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huệ Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm **1970 (có mặt)**.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

2. **Bị đơn:** Anh **Phan Văn T**, sinh năm **1975 (có mặt)**.

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/3/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị và anh Phan Văn T chung sống với nhau từ tháng 02/2022 tại nhà anh T ở nhờ thuộc ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh với thời gian 04 tháng. Tháng 6/2022 thì chị và anh T về sống tại nhà chị thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Đến ngày 11/01/2023 thì chị và anh T mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Vĩnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Quá trình chung sống chị và anh T hạnh phúc được thời gian 04 tháng đầu, sau khi về nhà chị sinh sống thì chị và anh T bắt đầu phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân do vợ chồng không cùng chung quan điểm nên thường bất đồng ý kiến trong cuộc sống và hay cãi vã nhau. Đến ngày 23/01/2023 (mùng 2 tết âm lịch) thì anh T bỏ đi về sống tại ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – anh Phan Văn T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị L chung sống với nhau vào ngày 19/11/2021 (âm lịch), nhưng đến ngày 11/01/2023 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Vĩnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, mà không có mâu thuẫn gì. Đến ngày 23/01/2023 không biết lý do gì mà chị L đuổi anh đi, và anh về sống tại ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị L yêu cầu ly hôn với anh thì anh không đồng ý, vì anh còn thương chị L. Hiện tại anh không suy nghĩ được gì nên không quyết định về hôn nhân.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng hiện có khoảng 400 cây mai 01 năm tuổi. Anh đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung, nhưng do chưa có điều kiện, nên anh chưa nộp tiền tạm ứng án phí theo Thông báo của Tòa án. Đồng thời anh yêu cầu chị L phải kê khai tài sản chung của vợ chồng gồm cụ thể những gì. Chị L yêu cầu để vợ chồng tự thỏa thuận mà không kê khai tài sản chung thì anh không đồng ý.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Nguyễn Thị L đối với anh Phan Văn T. Về con chung: Không có, không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu giải quyết. Anh T có đơn yêu cầu chia tài sản chung, nhưng không nộp tiền tạm ứng án phí, nên không xem xét giải quyết. Về nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết. Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:**

[1] Căn cứ đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn cư trú tại ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

*** Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Phan Văn T chung sống với nhau vào năm 2022 là hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Vĩnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh vào ngày 11/01/2023. Nên hôn nhân giữa chị L và anh T là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị L trình bày: Quá trình chung sống chị và anh T hạnh phúc được thời gian 04 tháng đầu, sau khi về nhà chị sinh sống thì chị và anh T bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không cùng chung quan điểm nên thường bất đồng ý kiến trong cuộc sống và hay cãi vã nhau và vợ chồng sống ly thân từ ngày 23/01/2023 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh T. Phía anh T cũng thống nhất với lời trình bày chị L về thời gian vợ chồng sống ly thân. Tuy nhiên, anh chỉ đồng ý ly hôn với điều kiện chị L phải trả tiền công sức đóng góp cho anh trong việc tạo ra tài sản chung cùng công sức trong việc sửa chữa nhà và làm các công việc khác trong gia đình theo quy định của pháp luật. Nếu chị L không đồng ý với điều kiện anh đưa ra thì anh không đồng ý ly hôn.

[3] Thấy rằng: Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình...”. Hội đồng xét xử nhận thấy, chị L và anh T hiện sống ly thân nhau thời gian gần 6 tháng. Trong thời gian ly thân, chị L và anh T bỏ mặc, không ai quan tâm đến nhau. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh T.

[4] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Phan Văn T không có con chung, không yêu cầu giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Phía anh Phan Văn T quá trình giải quyết vụ án, có đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung là 400 gốc cây mai hơn 01 năm tuổi. Tuy nhiên, sau khi nhận thông báo nộp tiền tạm ứng án phí của Tòa án, thì anh T không đóng tiền tạm ứng theo quy định. Tại phiên tòa, chị L không đồng ý với điều kiện thanh toán tiền công sức đóng góp cho anh T trong thời gian vợ chồng chung sống như anh T đã trình bày. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét đối với yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung và ý kiến của anh T. Nếu sau này các bên có tranh chấp về việc chia tài sản chung, sẽ được giải quyết ở vụ án khác khi có yêu cầu.

[6] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Phan Văn T không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

[7] Về đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa, xét thấy: Đây là đề nghị có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị Nguyễn Thiện Liên phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Phan Văn T.

2. Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Phan Văn T không có, không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu giải quyết. Anh Phan Văn T có đơn yêu cầu nhưng không nộp tiền tạm ứng án phí, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Phan Văn T không có, không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số **0018272** ngày **10/3/2023** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. **Chị L** đã nộp xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- P.KTNV – TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Phượng